

Số: 399/BC-UBND

An Giang, ngày 24 tháng 5 năm 2023

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

*Quy định nội dung, định mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang*

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh đã dự thảo Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định nội dung, định mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang. Để đảm bảo tuân thủ quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá tác động chính sách như sau:

### I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

#### 1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Xác định hoạt động khoa học công nghệ là nhiệm vụ quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Trong giai đoạn 2011-2020, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa các chính sách trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của Trung ương tại địa phương, cụ thể: (1) Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 18-Ctr/TU ngày 28/02/2013 của Ban chấp Đảng bộ tỉnh về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; (2) Kế hoạch nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016-2020; (3) Chương trình Hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyên giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh; (4) Chương trình hỗ trợ phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang giai đoạn 2018-2025; (5) Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang từ nay đến năm 2020; (6) Quy định về việc quản lý thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang; (7) Kế hoạch xây dựng nhãn hiệu chứng nhận An Giang cho các sản phẩm nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030; (8) Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2025.

Những văn bản ban hành đã tạo hành lang pháp lý cho công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (KH&CN), nhằm khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng mô hình công nghệ, đổi mới thiết bị và công nghệ, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và phát triển tài sản trí tuệ; đồng

thời tạo cơ sở nền tảng cho việc xây dựng, thúc đẩy các hoạt động ứng dụng, chuyển giao các công nghệ thông qua việc triển khai các đề tài nghiên cứu, dự án đổi mới công nghệ, phát triển công nghệ nhằm tạo ra những công nghệ mới ứng dụng trong sản xuất các ngành và lĩnh vực. Những thành tựu trong nghiên cứu phục vụ phát triển nông nghiệp (đặc biệt là giống lúa và giống thủy sản), phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đã tạo cơ sở, nền tảng cho định hướng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương, góp phần quan trọng trong việc tham gia hình thành và phát triển sản phẩm chiến lược của quốc gia.

Song song với những kết quả đạt được, hoạt động khoa học công nghệ của tỉnh gặp không ít khó khăn, thử thách trong quá trình phát triển như:

- Đầu tư ngân sách phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020 tuy đã chú trọng và có nhiều chuyển biến nhưng vẫn còn khá thấp so với yêu cầu phát triển cũng như các yêu cầu nghiên cứu chuyên sâu hướng phát triển, thương mại sản phẩm đặc trưng của tỉnh.

- Hàm lượng khoa học và công nghệ trong các sản phẩm sản xuất vẫn còn thấp, dẫn đến giá trị gia tăng thấp. Khoa học và công nghệ chưa thật sự trở thành động lực trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ còn thiếu và năng lực chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của xã hội về chuyên môn, nguồn lực của tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, nông dân trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, đặc biệt là tài chính, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, nhân lực... Vì vậy, việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ chưa thật sự lan tỏa, rộng khắp trên địa bàn tỉnh.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 02 năm 2023; ngày 08 tháng 5 năm 2023, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 02/2023/TT-BKHHCN hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2023. Hai Thông tư này đã thay thế một số nội dung Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ. Trong khi đó, Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHHCN là cơ sở để ban hành Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định định mức chi đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định định mức chi đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND.

Đồng thời, các định mức chi theo Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND đã được ban hành cách đây 7 năm. Qua 7 năm hệ số giá tiêu dùng tăng cao (lạm phát) cụ thể như: năm 2016 là 2,66%; 2017 là 3,53%; 2018 là 3,54%; 2019 là 2,79%; 2020

là 3,23%; năm 2021 là 1,84% và năm 2022 là 2,59% (nguồn Báo cáo Tổng cục Thống kê), đến nay mức chi không còn phù hợp, khó khăn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, việc thực hiện quy định của Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017, tại khoản 1, khoản 4 Điều 20:

**“Điều 20. Thực hiện thẩm định hoặc lấy ý kiến về công nghệ dự án đầu tư**

1. Cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư thực hiện thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư; trường hợp cần tham vấn chuyên môn thì thực hiện thông qua các hình thức sau đây:

- a) Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ;
- b) Lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập

.....

4. Kinh phí tổ chức lấy ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư được thực hiện như sau:

a) Trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước;

b) Trong giai đoạn quyết định đầu tư do chủ đầu tư chịu trách nhiệm và được tính trong tổng mức đầu tư.”

Hiện chưa có hướng dẫn quy định cụ thể về mức kinh phí tổ chức thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư nên trong thời gian qua, cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại địa phương (Sở Khoa học và Công nghệ) chưa thể thành lập Hội đồng hoặc lấy ý kiến của tổ chức, chuyên gia tư vấn để thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư mà chỉ tự tổ chức góp ý nội bộ. Trong khi, hiện nay nhiều công nghệ của dự án đầu tư có trình độ khác nhau, độ phức tạp rất cao đòi hỏi sự tư vấn của Hội đồng và tổ chức, chuyên gia có chuyên môn sâu để thẩm định hoặc có ý kiến nhằm đảm bảo tính hiệu quả của hoạt động này trong thực tiễn.

Từ các lý do nêu trên, việc xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định nội dung, định mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết nhằm tạo sự thống nhất trong tổ chức quản lý, thực hiện nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, nhằm cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ tại địa phương.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Mục tiêu chính của việc xây dựng chính sách nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách của Trung ương; đồng thời vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, tạo hành lang pháp lý minh bạch, thống nhất về nội dung và định mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động thẩm định hoặc

có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

### 1. Chính sách hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

#### 1.1. Xác định vấn đề bất cập

Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT/BTC-BKHCN có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2015, để đảm bảo đồng bộ quy trình quản lý kinh phí từ ngân sách nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND. Tuy nhiên, qua quá trình triển khai thực tế có những khó khăn, vướng mắc như sau:

#### (1) Bất cập trong việc tính tiền công lao động

Quy định cách tính tiền công lao động nghiên cứu khoa học như công việc hành chính: Thực tiễn cho thấy công việc nghiên cứu khoa học đòi hỏi các nhà khoa học phải tập trung thời gian nghiên cứu kể cả buổi tối, ngày nghỉ, ngày lễ để đảm bảo tính cấp thiết của nhiệm vụ, tuy nhiên không được tính vào tiền công do việc quy đổi ngày công lao động (08 giờ/ 01 ngày; trường hợp có số giờ công lẻ, trên 4 giờ được tính 1 ngày công, dưới 4 giờ được tính ½ ngày công) và không được phép làm ngoài giờ quá 200 giờ/năm (theo quy định của Luật Lao động năm 2019). Đồng thời, chưa quy định cụ thể các tiêu chí để xác định chức danh nghiên cứu (thành viên chính, thành viên) trong cơ cấu dự toán tiền công lao động khoa học dẫn đến khó khăn trong thẩm định dự toán. Trên thực tế việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ dựa trên cơ sở định mức ngày công và đơn giá ngày công, tuy nhiên mức chi ngày công hiện đang áp dụng trên địa bàn tỉnh tương đối thấp dẫn đến việc dự toán số lượng ngày công thực hiện nhiệm vụ chưa phản ánh đúng thực tế số lượng ngày công phải triển khai.

Do đó, để dự toán đủ kinh phí thực hiện các nội dung của nhiệm vụ, dễ phát sinh trường hợp tăng số lượng chuyên đề (chia nhỏ vấn đề nghiên cứu thành nhiều nội dung) hoặc tăng số lượng thành viên tham gia nghiên cứu.

#### (2) Bất cập về mức chi thực hiện, quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- Quy định mức tối đa hệ số chức danh nghiên cứu và hệ số lao động khoa học trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang áp dụng trên địa bàn tỉnh (tương đương 50% đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và 30% đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở so với mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN; với mức lương cơ bản: 1.490.000 đồng/tháng, mức ngày công chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh là 596.000 đồng/ngày, các thành viên chính mức chi xấp xỉ là 372.000 đồng/ngày) là rất thấp so với thực tế chi phí ngày công lao động được trả cho các cán bộ nghiên cứu, tư vấn trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, đặc biệt là những cán bộ, chuyên gia có kinh nghiệm, trình độ cao và mức chi này thấp hơn nhiều so với các tỉnh, thành phố trong khu vực, dẫn đến việc khó thu hút các chuyên gia

giỏi và lực lượng chuyên nghiệp tham gia hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ tại địa phương.

- Mức chi các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ thấp hơn nhiều so với các tỉnh trong khu vực.

Trong khi đó, An Giang có vị trí địa lý cách trung tâm TP. Hồ Chí Minh khoảng 200km, tuy nhiên mức chi thù lao cho nhà khoa học tham gia các Hội đồng khoa học và công nghệ còn thấp, chưa tương xứng với thực tế công việc nên rất khó khăn trong khâu tổ chức và chi hỗ trợ, mời các nhà khoa học có chuyên môn sâu, uy tín (*các Hội đồng tư vấn đa phần mời các chuyên gia là Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ từ các Viện, Trường tại TP. Hồ Chí Minh*) tư vấn, đóng góp ý kiến chuyên môn cho các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ.

Định mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở của tỉnh đang áp dụng theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCHN thấp hơn rất nhiều so với các tỉnh trong khu vực như: đối với nhiệm vụ cấp tỉnh: Long An, Vĩnh Long lấy mức chi tối đa 100%, Cần Thơ 90% và Đồng Tháp là 85%; đối với nhiệm vụ cấp cơ sở: Cần Thơ lấy mức 70%, Đồng Tháp, Long An lấy mức 60% và Vĩnh Long là 50%.

Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ban hành đến nay đã được 7 năm. Qua 7 năm, (1) hệ số giá tiêu dùng tăng cao (lạm phát) cụ thể như: năm 2016 là 2,66%; 2017 là 3,53%; 2018 là 3,54%; 2019 là 2,79%; 2020 là 3,23%; năm 2021 là 1,84% và năm 2022 là 2,59% (Nguồn Báo cáo Tổng cục Thống kê), do đó cần phải điều chỉnh tăng cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

## 1.2. Mục tiêu giải quyết

- Đảm bảo tính pháp lý của chính sách.
- Phù hợp với khả năng nguồn lực và thực tiễn.

## 1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Để đảm bảo tính pháp lý, thống nhất về nội dung, định mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất giải pháp như sau:

### a) Giải pháp 1

Tăng định mức chi kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cụ thể: (1) đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh áp dụng định mức tương đương 90% so với quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC; (2) đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở áp dụng định mức tương đương 45% so với quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC.

### b) Giải pháp 2

Áp dụng định mức chi kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ như khi thực hiện Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCHN, cụ thể: (1) đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh áp dụng định mức tương ứng 50% so với quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC, (2) đối với nhiệm vụ khoa

học và công nghệ cấp cơ sở áp dụng định mức tương ứng 30% so với quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Đối tượng chịu tác động của chính sách là các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp liên quan có triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Tác động của chính sách đối với các đối tượng nêu trên chủ yếu ở 02 góc độ:

- Khả năng thu hút sự tham gia đóng góp trí tuệ, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Chất lượng của các sản phẩm nghiên cứu, ứng dụng.

- Khả năng nguồn kinh phí thực hiện, hiện nay tổng mức chi hàng năm cho hoạt động sự nghiệp khoa học và công nghệ đã được cân đối. Tuy nhiên, định mức chi còn thấp so với các tỉnh trong khu vực và so với Thông tư số 03/2023/TT-BTC; định mức chi thấp có thể triển khai nhiều nhiệm vụ nhưng không thu hút được sự tham gia, không kích thích được hoạt động nghiên cứu và khó nâng cao chất lượng nghiên cứu; khó chi hỗ trợ, khó mời các nhà khoa học có chuyên môn sâu, có uy tín tư vấn, đóng góp ý kiến chuyên môn cho các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ.

### **Đối với giải pháp 1**

a) Thuận lợi: Định mức phù hợp với tình hình chung của một số tỉnh, thành phố trong khu vực, tăng khả năng thu hút sự tham gia hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Nâng cao được chất lượng các sản phẩm nghiên cứu, thúc đẩy phát triển công nghệ.

b) Khó khăn: Hiện nay tổng mức chi hàng năm cho hoạt động sự nghiệp khoa học và công nghệ đã được phân bổ do đó cần cân đối phù hợp.

### **Đối với giải pháp 2**

a) Thuận lợi: Cân đối được nguồn kinh phí thực hiện, mức tăng chi cho các hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ sẽ chênh lệch không nhiều so với Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND trước đây.

b) Khó khăn:

- Định mức chi thấp có thể triển khai nhiều nhiệm vụ nhưng không thu hút được sự tham gia, không kích thích được hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ, khó nâng cao chất lượng nghiên cứu, ứng dụng như kỳ vọng.

- Dễ phát sinh trường hợp tăng số lượng chuyên đề (chia nhỏ vấn đề nghiên cứu thành nhiều nội dung) hoặc tăng số lượng thành viên tham gia nghiên cứu.

- Khó chi hỗ trợ, khó mời các nhà khoa học có chuyên môn sâu, có uy tín tư vấn, đóng góp ý kiến chuyên môn cho các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ.

## 1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Đề xuất lựa chọn Giải pháp 1 nhằm phù hợp với thực tế, đảm bảo tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.

## 2. Chính sách hỗ trợ hoạt động thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư

### 2.1. Xác định vấn đề bất cập

Theo Điều 20 Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 quy định:

1. Cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư thực hiện thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư; trường hợp cần tham vấn chuyên môn thì thực hiện thông qua các hình thức sau đây:

- a) Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ;
- b) Lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập

....

Tại khoản 4 Điều 20 Luật Chuyển giao công nghệ quy định:

*“4. Kinh phí tổ chức lấy ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư được thực hiện như sau:*

*a) Trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước;*

*b) Trong giai đoạn quyết định đầu tư do chủ đầu tư chịu trách nhiệm và được tính trong tổng mức đầu tư.”*

Do chưa có hướng dẫn quy định cụ thể về mức kinh phí tổ chức thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư nên trong thời gian qua, cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại địa phương (Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ) chưa thể thành lập Hội đồng hoặc lấy ý kiến của tổ chức, chuyên gia tư vấn để thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư mà chỉ tự tổ chức góp ý nội bộ. Hiện nay, nhiều công nghệ của dự án đầu tư có trình độ khác nhau, độ phức tạp rất cao đòi hỏi sự tư vấn của Hội đồng và tổ chức, chuyên gia có chuyên môn sâu để thẩm định, có ý kiến nhằm đảm bảo tính hiệu quả của hoạt động này trong thực tiễn.

### 2.2. Mục tiêu giải quyết

- Giúp các tổ chức, cá nhân tham gia nâng cao hiệu quả quản lý, thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đảm bảo tính pháp lý của chính sách.

- Phù hợp với khả năng nguồn lực và thực tiễn tại tỉnh An Giang.

### 2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Để đảm bảo tính pháp lý, thống nhất về nội dung, mức chi hoạt động thẩm định, có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất giải pháp như sau:

### a) Giải pháp 1

Mức chi Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ dự án đầu tư áp dụng bằng định mức Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; mức xây dựng dự toán tham vấn ý kiến tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập được tính không quá 05 lần mức chi thù lao (gồm tiền hợp Hội đồng của Chủ tịch Hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng) của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và do cơ quan có thẩm quyền thẩm định, có ý kiến về công nghệ quyết định và chịu trách nhiệm.

### b) Giải pháp 2

Thực hiện khoán chi (bao gồm chi cho Hội đồng hoặc tổ chức, chuyên gia tư vấn và chi khác) cho hoạt động thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư đối với mỗi hồ sơ cần thẩm định, có ý kiến.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Đối tượng chịu tác động của chính sách là các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp liên quan đến hoạt động thẩm định, có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Tác động của chính sách đối với các đối tượng nêu trên chủ yếu ở 02 góc độ:

- Phục vụ công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thực hiện đúng theo Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017. Quy trình, thủ tục chi, thanh quyết toán cho hoạt động thẩm định hoặc ý kiến về công nghệ dự án đầu tư có căn cứ và có cơ sở để triển khai thực hiện.

- Khả năng cân đối nguồn kinh phí chi sự nghiệp khoa học và công nghệ của địa phương do hiện nay tổng mức chi hàng năm cho hoạt động sự nghiệp khoa học và công nghệ đã được cân đối.

### **Đối với Giải pháp 1**

#### a) Thuận lợi:

- Tạo cơ chế rõ ràng để hỗ trợ và khuyến khích các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tăng cường đầu tư.

- Phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về công nghệ trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, vấn đề giới và tác động giới của chính sách là không ảnh hưởng.

- Hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thực hiện đúng theo Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017. Tránh gây ùn tắc khâu thẩm định công nghệ trong các dự án đầu tư, tránh gây chậm trễ quá trình đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (việc chậm trễ có thể gây ảnh hưởng đến phát triển kinh tế của doanh nghiệp nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung). Cơ quan thẩm quyền có cơ sở chi hỗ trợ, mời các nhà khoa học có chuyên môn sâu, có uy tín thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ, thông qua việc tham vấn chuyên môn của chuyên gia sẽ hỗ trợ doanh nghiệp lựa chọn được công nghệ phù



hợp góp phần cải thiện năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Quy trình, thủ tục chi và thanh quyết toán cho hoạt động thẩm định công nghệ dự án đầu tư có căn cứ và có cơ sở để thực hiện.

b) Khó khăn:

- Chưa có quy định mức chi cho hoạt động thẩm định hoặc ý kiến về công nghệ dự án đầu tư cụ thể trên địa bàn tỉnh.

- Các dự án đầu tư hiện nay gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ với số lượng ngày càng nhiều, chưa thể thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ hoặc lấy ý kiến của tổ chức, chuyên gia tư vấn để thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư mà chỉ tự tổ chức góp ý nội bộ. Hiện nay, nhiều công nghệ của dự án đầu tư có trình độ khác nhau, độ phức tạp rất cao đòi hỏi sự tư vấn của Hội đồng và tổ chức, chuyên gia có chuyên môn sâu để thẩm định, có ý kiến nhằm đảm bảo tính hiệu quả của hoạt động này trong thực tiễn. Sự ban hành Nghị quyết là rất cần thiết.

- Định mức chi các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang áp dụng còn thấp so với các tỉnh và so với Thông tư 03/2023/TT-BTC; định mức chi thấp có thể triển khai nhiều nhiệm vụ nhưng không thu hút được sự tham gia, không kích thích được hoạt động và khó nâng cao chất lượng nghiên cứu và thẩm định công nghệ trong các dự án đầu tư.

## **Đối với Giải pháp 2**

a) Thuận lợi:

- Phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thực hiện đúng theo Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017.

- Tránh gây ùn tắc khâu thẩm định công nghệ trong các dự án đầu tư, tránh gây chậm trễ quá trình đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Khó khăn:

- Khó chi hỗ trợ, mời các nhà khoa học có chuyên môn sâu, có uy tín tư vấn, đóng góp ý kiến chuyên môn cho các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ.

- Nội dung, định mức khoán chi hoạt động thẩm định, có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư chưa thể áp dụng theo các quy định hiện hành của Trung ương và địa phương do chưa có quy định cụ thể cho từng dự án; cần thời gian để xây dựng quy định mới có mức chi và chi tiết cho từng nội dung. Đồng thời, việc khoán chi đồng loạt cho các dự án thẩm định công nghệ dự án đầu tư là chưa hợp lý, do tùy theo mức độ phức tạp của công nghệ trong dự án đầu tư để tổ chức thẩm định (tổ chức Hội đồng thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ), thành viên Hội đồng tổ chức có 7-9 thành viên hoặc có ý kiến về công nghệ chỉ cần gửi lấy ý kiến 2 – 3 thành viên, nên việc khoán chi chung cho các loại hình dự án thẩm định rất khó áp dụng vì biên độ dao động kinh phí lớn.

## 2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Đề xuất lựa chọn Giải pháp 1 nhằm phù hợp với thực tế, đảm bảo tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.

## III. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ GIỚI VÀ TÁC ĐỘNG GIỚI CỦA CHÍNH SÁCH

### 1. Xác định vấn đề giới

Chính sách không phân biệt giới. Tất cả các cá nhân bình đẳng trong việc tham gia và thụ hưởng chính sách trên cơ sở đáp ứng các điều kiện theo quy định hiện hành.

2. Tác động giới của chính sách: Không có.

## IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động chính sách của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến Quy định nội dung, định mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và hoạt động thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang./.

### *Nơi nhận:*

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: KTN, VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Thư**